## **Môn: Lịch sử và địa lí**

**Bài 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**Tiết: 11 + 12**

**Ngày dạy: 15+17/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù môn Lịch sử và Địa lí**

 - Kể tên được một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

 - Nhân xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

 - Kể được một số cách khai thác tự nhiên (Ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản...)

 - Mô tả được một số lễ hội văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Ví dụ: lề hội Gầu Tao, hát Then, Xòa Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...)

**2. Năng lực chung**

 *- Năng lực giao tiếp hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày được kết quả và nhiệm vụ học tập.

 *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

 *- Nhân ái:* Tôn trọng sự đa văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

 *- Chăm chỉ:* Tự mình tìm hiểu khám phá tri thức liên quan tới nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-Đối với giáo viên**

 + Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4.

 + Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

 + Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**-Đối với học sinh**

 + SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

 + Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p 30p30p 5p | **1. Khởi động**- Hs hát- Giới thiệu bài học.**2. Khám phá****Hoạt động 1: Dân cư**- GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:**+ Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.**+ Nêu tên những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2 và từ 100 đến 500 người/km2.**+ Nhận xét về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:*+ Một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: Kinh, Mường, Tày, Nùng, Thái, Mông, Dao…**+ Những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La.* *Những tỉnh có mật độ dân số từ 100 đến 500 người/km2: Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hòa Bình, Bắc Giang, Quảng Ninh.**+ Nhận xét về sự phân bố dân cư:* ·      *Dân cư thưa thớt* ·      *Phân bố có sự khác nhau giữa miền núi và trung du. Ở những vùng cao thì dân cư thưa hơn các vùng thấp và đô thị.***Hoạt động 2: Hoạt động sản xuất**- GV chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ học tập).- GV phân chia nhiệm vụ cho từng nhóm:*+ Nhóm 1, 4: Tìm hiểu về hoạt động làm ruộng bậc thang.* ·    *Ruộng bậc thang thường được làm ở đâu? Người dân làm ruộng bậc thang như thế nào?* ·    *Người dân thường trồng cây gì trên ruộng bậc thang?**+ Nhóm 2, 5: Tìm hiểu về hoạt động xây dựng các công trình thủy điện.* ·      *Nêu cách khai thác sức nước để sản xuất điện.* ·      *Tìm và chỉ hai nhà máy thủy điện Hòa Bình và Sơn La trên hình 1 bài 3. Chia sẻ những thông tin em biết về hai nhà máy thủy điện này.**+ Nhóm 3, 6: Tìm hiểu về hoạt động khai thác khoáng sản.* ·      *Tìm và chỉ vị trí các mỏ: than đá, sắt, đồng, thiếc, a-pa-tit trên hình 1 bài 3.* ·      *Khai thác khoáng sản ở mỏ lộ thiên khác với khai thác khoáng sản trong hầm lò như thế nào?*- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *\*  Làm ruộng bậc thang thường được làm ở sườn núi, sườn đồi có nguồn nước từ khe suối, có khả năng tạo mặt bằng, ít sỏi đá.* *Người dân làm ruộng bậc thang bằng cách san thành các mặt bằng ruộng nối tiếp nhau như bậc thang và làm bờ để giữ nước, chặn đất khỏi bị xói mòn.* *Người dân thường trồng lúa nước trên ruộng bậc thang.* *\* Xây dựng các công trình thủy điện* *Cách khai thác sức nước để sản xuất điện: đắp đập, ngăn sông tạo thành hồ lớn và dùng sức nước chảy từ trên cao xuống để chạy tua-bin sản xuất điện.**\**GV mở rộng kiến thức:+ *Nhà máy thủy điện Hòa Bình được xây dựng tại tỉnh Hòa Bình, trên dòng sông Đà, được khánh thành vào năm 1994; có công dụng: phòng chống lũ lụt, phát điện, cung cấp nước tưới tiêu, phục vụ giao thông vận tải.*+ *Nhà máy thủy điện Sơn La được xây dựng tại tỉnh Sơn La, trên dòng sông Đà, được khánh thành vào năm 2012, là nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam.* *\*     Khai thác thoáng sản* *Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi có nhiều loại khoảng sản nhất nước ta.* *Các hình thức khai thác:* ·      *Với mỏ lộ thiên: chỉ cần bóc đi lớp đất, đá bên trên là lấy được khoáng sản.* ·      *Với khai thác khoáng sản trong hầm lò: rất vất vả và nguy hiểm, cần có biện pháp để bảo đảm an toàn cho công nhân.*- GV đặt tiếp câu hỏi cho chung cả lớp: *Tại sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại phát triển các hoạt động sản xuất như làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện và khai thác khoáng sản?*- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các bạn khác nhận xét, bổ sung (nếu có). \*GV nhận xét và kết luận**3. Củng** **cố nối tiếp**- Gv nhận xét tiết học, tuyên dương những hs tích cực phát biểu.- Về nhà chuẩn bị bài học sau | - Hs hát- Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm.     - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, đánh giá bổ sung  - HS lắng nghe, tiếp thu.- Lắng nghe- Lắng nghe- Hs làm việc theo nhóm- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận; các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe, tiếp thu.- Lắng nghe-HS trả lời, nhận xét*Vì vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình dốc, sông dốc và nhiều nước và là nơi có nhiều khoáng sản nhất nước ta nên có những điều kiện thuận lợi để hình thành nên các hoạt động sản xuất trên.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**